TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 07/5/2025
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Quang.

2. Bà Ngô Thị Út Hậu.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Anh Dũng.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 215/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 29/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị Kiều L**, sinh năm 1983 (có mặt).

Nơi cư trú: khu vực Thới Xương 1, phường TL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Hà A**, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu vực Rạch Sung, phường TL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà L trình bày: Nguyên vào năm 2022, bà và ông A do hai bên tự nguyện yêu thương nhau cả hai đồng ý tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TL, quận Ô Môn theo quy định.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 10/3/2021. Đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm về cuộc sống, thường bất hòa về tình cảm và kinh tế gia đình nên thường xuyên cãi vã nhau. Sau đó có giành thời gian hàn gắn hạnh phúc nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn.

Xét thấy, hôn nhân không đạt kéo dài không hạnh phúc. Nay bà làm đơn xin được ly hôn với ông A.

- Về con chung: Có 01 người con tên Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 10/3/2021 hiên nay đang chung sống với ông A. Khi ly hôn bà thống nhất giao con chung cho ông A nuôi dưỡng đến trưởng thành. Bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông A trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà L về quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung cũng như nợ chung.

Trong thời gian chung sống giữa ông với bà L phát sinh nhiều mâu thuẫn với nhau. Qua yêu cầu khởi kiện của bà L thì ông thống nhất.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông đồng ý thuận tình ly hôn với bà L.

- Về con chung: Có 01 người con tên Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 10/3/2021 hiên nay đang chung sống với ông. Khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi cháu Tr đến trưởng thành. Không yêu cầu bà L phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Bà Đặng Thị Kiều L và ông Nguyễn Hà A do mai mối tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên bà L khởi kiện yêu cầu ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là "*Tranh chấp ly hôn*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn ông Nguyễn Hà A đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông A vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông A theo quy định tại Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân*: Bà Đặng Thị Kiều L và ông Nguyễn Hà A chung sống với nhau vào năm 2022 có đăng ký kết hôn tại UBND phường TL, quận Ô Môn theo quy định của pháp luật. Bà L cho rằng trong thời gian chung sống giữa bà với ông A phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về cuộc sống, thường bất hòa về tình cảm và kinh tế gia đình nên thường xuyên cãi vã nhau. Sau đó có giành thời gian hàn gắn hạnh phúc nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn.

Tại buổi hoà giải ngày 25/12/2024 ông A thống nhất ly hôn với bà L, đến khi kết thúc buổi hoà giải thì ông tự động bỏ về không ký vào biên bản hoà giải. Từ đó cho thấy ông A không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này nữa. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L là có căn cứ.

[4] *Về con chung*: Có 01 người con tên Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 10/3/2021 hiện nay do ông A nuôi dưỡng. Bà L yêu cầu được tiếp tục giao con chung cho ông

A nuôi dưỡng, bà L không cấp dưỡng nuôi con. Tại buổi hoà giải ngày 25/12/2024 ông A yêu cầu được nuôi cháu Tr đến trưởng thành, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Do đó, yêu cầu của bà L về việc giao con chung cho ông A nuôi dưỡng và bà L không phải cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở chấp nhận.

Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở bà Đặng Thị Kiều L thực hiện quyền này.

[5] *Về tài sản chung*: Không có, không xem xét.

[6] *Về nợ chung*: Không có, không xem xét.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[7] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Kiều L.

- Về hôn nhân: Bà Đặng Thị Kiều L được ly hôn với ông Nguyễn Hà A.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 10/3/2021 cho ông Nguyễn Hà A trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Bà Đặng Thị Kiều L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Đặng Thị Kiều L, không ai được quyền cản trở bà L thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đặng Thị Kiều L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002237 ngày 29/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (công nhận bà L đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Q.Ô Môn;
- Đương sự;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND (nơi đkkh);
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phương Văn Chính